

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 12 - 6 - 2019

V/v: *Ly hôn (anh D – chị Kh)*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Lan

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiến và bà Vũ Thị Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khuông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình ghi biên bản phiên tòa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy: Không

Ngày 12 tháng 6 năm 2019, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 95/2019/TLST – HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2019 về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29//2019/QĐST- HNGĐ ngày 31/5/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Minh D (tức Trần Văn D), sinh năm 1974

Nơi cư trú: thôn BĐ, xã T, huyện TT, Thái Bình

Bị đơn: Chị Giang Thị Kh, sinh năm 1974

Nơi cư trú: thôn ST, xã T, huyện TT, Thái Bình

(Anh D và chị Kh đều đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/4/2019, đơn đề ngày 03/5/2019 nguyên đơn là anh Trần Minh D (tức Trần Văn D) trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Giang Thị Kh kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T vào ngày 15 tháng 12 năm 1997. Do điều kiện kinh tế khó khăn, không có con chung, tính tình không hợp nên cuộc sống của vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Tháng 9/2000, chị Kh bỏ về nhà mẹ đẻ, từ đó đến nay anh và chị Kh ly thân. Nay anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn chị Kh.

Về con chung: Anh và chị Giang Thị Kh không có con chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 21/5/2019, đơn đề ngày 21/5/2019 bị đơn là chị Giang Thị Kh trình bày:

Về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, thời gian phát sinh mâu thuẫn và tình trạng hôn nhân hiện nay giữa chị và anh D và đúng như trình bày của anh D. Chị và anh D không có con chung, không có tài sản chung, không nợ ai. Chị nhất trí ly hôn với anh D, không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung và phân chia tài sản chung. Chị đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt.

Do không hòa giải được nên phải đưa vụ án ra xét xử

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về hôn nhân:*

Anh Trần Minh D (tức Trần Văn D) và chị Giang Thị Kh kết hôn hợp pháp. Do điều kiện kinh tế khó khăn, tính tình không hợp nên cuộc sống chung của anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn. Từ tháng 9/2000 đến nay anh chị ly thân, tình cảm vợ chồng đã hết. Nay anh D yêu cầu giải quyết ly hôn, xét thấy mục đích hôn nhân giữa anh D và chị Kh không đạt được nên áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho anh D ly hôn chị Kh.

[2]. *Về con chung:* Anh Trần Minh D (tức Trần Văn D) và chị Giang Thị Kh không có con chung, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. *Về phần tài sản:* Anh Trần Minh D (tức Trần Văn D) và chị Giang Thị Kh không yêu cầu giải quyết về phần tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. *Về án phí:* Anh Trần Minh D (tức Trần Văn D) phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí:

1. Về hôn nhân:

Xử cho anh Trần Minh D (tức Trần Văn D) ly hôn chị Giang Thị Kh

2. Về con chung: Anh Trần Minh D (tức Trần Văn D) và chị Giang Thị Kh không có con chung nên không đặt ra việc giải quyết.

3. Về tài sản chung: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí:

Nguyên đơn là anh Trần Minh D (tức Trần Văn D) phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí anh D đã nộp theo biên lai số 0001783 ngày 24/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy. Anh Trần Minh D (tức Trần Văn D) đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Anh Trần Minh D (tức Trần Văn D) và chị Giang Thị Kh vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đặt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã T;
- VKSND huyện TT;
- Thi hành án dân sự huyện TT;
- Lưu hồ sơ

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hương Lan

